

Bản án số: 45/2023/HS-PT

Ngày: 11-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979 tại Long An. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Võ Thị D, sinh năm 1953; vợ Trịnh Thị Th, sinh năm 1979; Có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2000, người con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 06-6-2022 đến 16-9-2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Ngày 02-11-2022, bị bắt tạm giam cho đến nay đã chấp hành án xong theo án sơ thẩm đã xử phạt. (Có mặt)

- Người bị hại kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Văn H: Luật sư Nguyễn Minh T1 - Văn Phòng luật sư ML, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)*

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người làm chứng: Anh Đỗ Hoàng Đ1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp BM, xã ML, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02-01-2022, ông H đi làm ruộng, dùng xẻng xúc đất ở bờ ranh giáp ruộng T tại Ấp 3, xã Long Thuận. Quá trình làm việc, ông H làm đất rơi xuống ruộng T nên cả hai xảy ra cự cãi. Ông H cầm xẻng đi về phía T, T cầm xẻng đứng dưới ruộng. Ông H cầm xẻng bằng hai tay đánh trúng vùng vai phải và tay phải của T 01 cái. Lúc này, ông H và T đứng đối diện, cách nhau khoảng 01m, T cầm xẻng bằng hai tay đánh trúng đầu ông H 01 cái gây thương tích, T tiếp tục dùng xẻng đánh 02 cái vào sườn trái ông H gây thương tích. Sau đó, Đỗ Hoàng Đ1 và bà Nguyễn Thị Cúc H1 ra can ngăn. Ngày 03-01-2022, ông H đến Bệnh viện Đa khoa Long An điều trị đến 07-01-2022 thì xuất viện. Sau đó, ông H có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 46/TgT.22-PY ngày 25-02-2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An, kết luận thương tích Nguyễn Văn H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại không dấu tổn thương bên ngoài. Xquang: Gãy cung xương sườn 8, 9, 10 trái đã can xương. Mỗi cung xương sườn 02% (hai phần trăm).

- CT Scanner: Nứt lún xương sọ thái dương đỉnh trái, kích thước khoảng 3,3cm (theo hồ sơ bệnh án). Tỷ lệ 17% (mười bảy phần trăm).

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn H là 22% (Hai mươi hai phần trăm).”

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 12-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02-11-2022) và được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đây từ ngày 06-6-2022 đến ngày 16-9-2022 cho bảo lãnh.

Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn H chi phí điều trị, tái khám và tiền mất thu nhập của ông H với người nuôi bệnh tổng cộng là 19.822.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tính lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03-01-2023, người bị hại ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền 73.410.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử và không kháng cáo đối với bản án. Đối với các kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo. Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của người bị hại, bị cáo không đồng ý bồi thường như người bị hại kháng cáo yêu cầu, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo T cung cấp Biên lai thu số 0001223 ngày 20-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa thể hiện bị cáo nộp số tiền 11.822.000 đồng để bồi thường cho người bị hại.

- Người bị hại ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông H không dùng xẻng đánh bị cáo trước như án sơ thẩm đã nêu. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Ông H không đồng ý với mức bồi thường như án sơ thẩm đã xét xử. Ngoài số tiền án sơ thẩm đã xét xử, ông H yêu cầu buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thêm các khoản như:

+ Ngày công lao động, ông H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm 03 tháng là 440.000 đồng/ngày x 26 ngày/tháng x 03 tháng = 34.320.000 đồng.

+ Số ngày công lao động của bà H1 là vợ của ông H phải nghỉ chăm sóc cho ông H là 341.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.410.000 đồng.

+ Hỗ trợ thêm tiền chi phí điều trị cho ông H 03 tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng, thành tiền 15.000.000 đồng.

Tổng cộng là 52.730.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa ngày 04-4-2023, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần tăng hình phạt; chấp nhận một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại như tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm.

Tại phiên tòa ngày 11-4-2023, đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm về giải quyết vụ án, đề nghị hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Án lệ số 47/2021/AL, hành vi của bị cáo T có dấu hiệu phạm tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ; cấp sơ thẩm không dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra vụ án; chưa điều tra làm rõ bị hại có đánh bị cáo trước như cấp sơ thẩm đã xác định.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp người bị hại trình bày:

+ Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh người bị hại ông H có hành vi đánh bị cáo T trước, nên có lỗi như án sơ thẩm nhận định chỉ trên cơ sở lời khai của bị cáo. Trong khi đó, tại các lời khai ban đầu của bị cáo tại Công an xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa (Bút lục 58-61) không thể hiện bị cáo bị người bị hại ông H đánh trước, sau quá trình điều tra vụ án bị cáo cho rằng bị ông H đánh trước nên mới đánh lại ông H, bị cáo luôn thay đổi lời khai, nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Ông H không thay đổi lời khai về vụ án. Điều này chứng minh bị cáo không thành khẩn khai báo, nên bị bắt tạm giam rồi cho tại ngoại rồi lại tiếp tục bị tạm giam, nên án sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng tình tiết vụ án.

+ Khi có Quyết định khởi tố bị can thì người nhà của bị cáo mới chịu đến nhà bị hại để khắc phục, bị hại không đồng ý nên nộp tiền tại cơ quan thi hành án chờ Tòa án xử lý, nên không có căn cứ để xem xét bị cáo ăn năn hối cải và bồi

thường khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị hại từng bị bị cáo gây thương tích, lần này là lần thứ hai. Hành vi của bị cáo chỉ dừng lại khi thấy vợ và con của bị hại chạy ra đến nơi. Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, muốn tước đoạt tính mạng của người bị hại.

+ Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không đề nghị tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa lại bổ sung Cáo trạng về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thêm điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo có mức hình phạt dưới khung hình phạt, là sự bổ sung trái pháp luật.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo một mức án nằm trong khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Về trách nhiệm dân sự đề nghị chấp nhận theo kháng cáo của người bị hại.

Bị cáo và bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của đại diện người bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung giải quyết và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Xuất phát từ việc trước đó trong ngày 02-01-2022 bị cáo T dùng xẻng xúc đất để đắp lên trên bờ ranh ruộng để không cho nước tràn qua ruộng, đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, bị hại H dùng xẻng xúc đất do bị cáo T đắp lên trước đó, bị cáo T trong nhà nhìn thấy nên cầm 01 cây xẻng (lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 78cm) chạy ra chỗ bị hại H và thấy bị hại H xúc đất có rơi vào ruộng đang trồng lúa của bị cáo T, nên hai bên phát sinh mâu thuẫn qua lời nói, bị cáo T nói “*Anh xúc đất xuống ruộng tôi thì tôi đánh anh*” bị hại H nói “*Mày đánh tao hay tao đánh mày*”. Bị cáo T đã cầm xẻng bằng hai tay đánh theo hướng ngang từ phải qua trái trúng vào vùng đầu, rồi tiếp tục dùng xẻng đánh tiếp nhiều cái vào hông trái của bị hại H (lúc này lưỡi xẻng đã rơi ra khỏi cán xẻng) đến khi thấy vợ và con của bị hại H chạy ra gần đến nơi thì bị cáo T dừng lại và bỏ đi nơi khác. Hậu quả, ông H bị nứt lún xương sọ thái dương trái, kích thước

3,3cm, với tỷ lệ thương tật là 17%; gãy 03 cung sườn số 8, 9 và 10 với tỷ lệ là mỗi cung sườn là 02%. Như vậy, bị cáo T đã dùng xẻng là loại hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của người bị hại là vùng nguy hiểm trên cơ thể con người. Do đó, hành vi của bị cáo T có dấu hiệu phạm vào tội “Giết người” được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự (Theo Án lệ số 47/2021/AL), nhưng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không đánh giá hết tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.2] Quá trình điều tra vụ án, cấp sơ thẩm không dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra đối với vụ án về hành vi của bị cáo theo lời khai của bị cáo và bị hại. Ngoài ra, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo T khai trong quá trình điều tra vụ án bị bị hại H dùng xẻng cầm hai tay đánh trước vào vai phải và tay phải, nên mới dùng xẻng đánh lại bị hại; còn bị hại H không thừa nhận đã đánh bị cáo T trước; cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức đối chất giữa bị cáo với bị hại để nhằm làm rõ nhưng không có kết quả; Tại phiên tòa sơ thẩm (Bút lục số 167 và 169) qua phân xét hỏi của Hội đồng xét xử và Luật sư, ông H chỉ trả lời ngắn gọn “*Tôi có đánh bị cáo T 01 cái; tôi đánh bị cáo T trước*” ngoài ra không có nội dung nào khác thể hiện việc bị hại H đánh bị cáo T như thế nào, đánh bằng gì. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại H không thừa nhận có hành vi đánh bị cáo T trước như kết quả điều tra và xét xử của cấp sơ thẩm. Hơn nữa, bị cáo T không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh có bị thương tích do bị hại H gây ra vào chiều ngày 02-10-2022. Do đó, chưa có đủ cơ sở kết luận bị hại H là người dùng xẻng đánh bị cáo T trước, rồi mới bị bị cáo T dùng xẻng đánh lại gây thương tích như cấp sơ thẩm xác định.

[2.3] Từ những căn cứ và nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ; có căn cứ bị cáo phạm vào tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a và b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa đề nghị. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Những ý kiến quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có căn cứ để chấp nhận một phần.

[4] Do Bản án sơ thẩm bị hủy, nên kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn H không được xem xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a và b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Thủ Thừa (02);
- VKSND huyện Thủ Thừa (01);
- Công an huyện Thủ Thừa (01);
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm